

TÂM TRẠNG, LÒNG TỰ TRỌNG VÀ SỰ HÀI LÒNG VỚI HỌC TẬP, CUỘC SỐNG CỦA TRẺ EM NÔNG THÔN CÓ BỐ MẸ ĐI LÀM ĂN XA

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.15.43.

Nguyễn Văn Lược

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu về tâm trạng, lòng tự trọng và sự hài lòng với học tập, cuộc sống của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa. Kết quả cho thấy: trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa có tâm trạng tiêu cực hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ (đặc biệt là cảm giác cô đơn, lo lắng, bị quan, kém tự tin); có điểm số về lòng tự trọng; sự hài lòng với cuộc sống thấp hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ. Các số liệu cũng chỉ ra rằng, có mối tương quan thuận giữa tâm trạng tích cực với lòng tự trọng, sự hài lòng với học tập, cuộc sống của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa và ngược lại.

Từ khóa: *Tâm trạng; Lòng tự trọng; Sự hài lòng; Trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa*

Ngày nhận bài : 6/2016; **Ngày duyệt đăng bài :** 25/7/2016

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, tình trạng người dân bỏ nông thôn ra thành thị hoặc sang một nước phát triển hơn để tìm kiếm việc làm ngày càng gia tăng. Theo kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, tổng số dân di cư (từ 5 tuổi trở lên) là 7,7% (khoảng 6,6 triệu người). Số lượng di cư từ tỉnh này sang tỉnh khác, chủ yếu vì lý do kinh tế. Di cư giữa các tỉnh tăng từ 1,3 triệu người năm 1989 lên 2 triệu người năm 1999 và lên 3,4 triệu người năm 2009 (chiếm khoảng 4,2%

tổng dân số cả nước). Tỷ lệ phụ nữ di cư chiếm khoảng 42% năm 1989 lên đến 50% năm 1999 và 54% năm 2009 (Actionaid 2012, tr.15). Không thể phủ nhận các tác động tích cực của việc cha mẹ đi làm ăn xa đối với cả nơi đi và nơi đến về mặt kinh tế xã hội, đặc biệt là cung cấp nguồn tài chính, góp phần vào việc duy trì đời sống ở quê nhà và việc học tập của con em những người đi làm ăn xa (Hoàng Bá Thịnh 2012; Nicola Piper 2012; Vũ Ngọc Bình 2012). Bên cạnh những lợi ích trước mắt về kinh tế - xã hội có thể nhìn thấy, việc cha mẹ phải rời bỏ quê hương đi làm ăn xa đã tác động tiêu cực về mặt tâm lý cho những đứa trẻ bị bỏ lại ở nông thôn.

Trẻ em ở nông thôn có bố mẹ đi làm ăn xa trong nghiên cứu này được hiểu là những trẻ em có bố hoặc mẹ (hoặc cả 2 bố mẹ) đi làm ăn xa ở thành phố hoặc sang hẳn 1 nước/vùng lãnh thổ khác; thời gian đi làm ăn xa từ 6 tháng trở lên và các trẻ em này có độ tuổi dưới 18 (xem Graham và cộng sự 2011). Ở Việt Nam cũng đã có một số nghiên cứu về tác động của tình trạng cha mẹ đi làm ăn xa đến trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn. Tuy nhiên, các nghiên cứu này chủ yếu mới tiếp cận dưới góc độ xã hội học. Mục đích của bài viết này nhằm mô tả tâm trạng, lòng tự trọng và sự hài lòng với cuộc sống, học tập của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa thông qua việc so sánh với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu

Đây là một nghiên cứu định lượng theo lát cắt ngang. Mẫu được chọn theo phương pháp ngẫu nhiên thuận tiện. Tổng số mẫu nghiên cứu gồm 1.119 trẻ em trong độ tuổi từ 9 tới 15 tuổi. Địa bàn khảo sát tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; huyện Gia Bình tỉnh Bắc Ninh và huyện Phú Lý tỉnh Hà Nam. Các trẻ đều đang theo học từ lớp 4 tới lớp 9 tại các trường tiểu học và THCS ở 3 địa bàn trên.

2.2. Khách thể nghiên cứu

Để nghiên cứu tâm trạng của trẻ, nhóm nghiên cứu đã sử dụng trắc nghiệm Positive and Negative Affect Schedule (PANAS) của Watson, Clark and Tellegen (1988) gồm 20 items, trong đó có 10 items tích cực và 10 items tiêu cực. Cụ thể như sau: 10 items đo tâm trạng tiêu cực gồm: lo lắng, sợ hãi, cảm giác có lỗi, buồn bã, khó chịu, cáu kỉnh, khiếp đảm, bồn chồn lo sợ, thù địch, xấu hổ; 10 items tích cực gồm: thú vị, nhanh nhẹn, đầy cảm hứng, quyết tâm, tập trung, năng động, háo hức, mạnh mẽ, nhiệt tình, tự hào.

Để đo lòng tự trọng (Self-Esteem) của trẻ chúng tôi đã sử dụng thang đo Self Esteem của Rosenberg gồm 10 items (5 items âm tính và 5 items dương tính), được thiết kế theo thang Likert 4 mức độ: rất không đồng ý = 1 điểm; không đồng ý = 2 điểm; đồng ý = 3 điểm; rất đồng ý = 4 điểm. Các item 2, 5, 6, 8, 9 là các item được đảo ngược so với các item còn lại. (Rosenberg, M. 1965). Điểm số càng cao cho thấy, mức độ tự tin càng cao. Tổng điểm của các item càng lớn chứng tỏ sự đánh giá về giá trị của bản thân càng tích cực (điểm thấp nhất là 10, cao nhất là 40). Thang đo này có hệ số tin cậy Cronbach's Alpha = 0,65. Để đo sự hài lòng của trẻ với cuộc sống, học tập, chúng tôi đã thiết kế câu hỏi *“Em cho biết mức độ hài lòng với cuộc sống, học tập?”* theo 5 mức độ: 1 - hoàn toàn không hài lòng; 2 - không hài lòng; 3 - ít hài lòng; 4 - hài lòng và 5 - rất hài lòng. Tất cả các dữ liệu được xử lý bằng phần mềm thống kê cho Khoa học xã hội (SPSS phiên bản 20.0).

3. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu về tâm trạng, lòng tự trọng và mức độ hài lòng của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa được trình bày một cách khái quát trong bảng 1.

Bảng 1: Tâm trạng, lòng tự trọng và sự hài lòng giữa trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa

Tiêu chí	Phân nhóm	ĐTB	ĐLC	SE	p
Tâm trạng tích cực	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (n=452)	33,05	7,01	0,32	0,88
	Trẻ ở cùng cha mẹ (n = 636)	33,11	7,24	0,28	
Tâm trạng tiêu cực	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (n=452)	19,15	6,42	0,30	0,00
	Trẻ ở cùng cha mẹ (n = 631)	17,73	4,22	0,16	
Lòng tự trọng	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (n=396)	22,46	3,72	0,18	0,00
	Trẻ ở cùng cha mẹ (n = 556)	27,8	3,88	0,16	
Hài lòng về cuộc sống	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (n=464)	3,54	0,92	0,04	0,00
	Trẻ ở cùng cha mẹ (n = 648)	4,23	0,85	0,03	
Hài lòng về học tập	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (n=463)	3,63	0,95	0,04	0,82
	Trẻ ở cùng cha mẹ (n = 646)	3,64	0,94	0,03	

Nhìn chung trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, cụ thể, ĐTB = 19,15 so với ĐTB = 17,73 và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p = 0,00$). Ở chiều hướng ngược lại, trẻ ở cùng cha mẹ có điểm số về tâm trạng tích cực cao hơn so với trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa, ĐTB lần lượt là 33,11 và 33,05. Tuy nhiên, sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,88$).

Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa có điểm số về lòng tự trọng thấp hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, cụ thể ĐTB của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa là 22,46 so với 27,80 được ghi nhận ở nhóm trẻ ở cùng cha mẹ và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê khi $p = 0,00$. Điều này cho thấy, trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa tự đánh giá bản thân thấp hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ. Chúng tôi nhận thấy có kết quả tương đồng khi so sánh kết quả nghiên cứu của chúng tôi với nghiên cứu của Sun Xiaojun và cộng sự (2015). Khảo sát trên 1.708 trẻ em đang ở độ tuổi vị thành niên, trong đó có 1.108 trẻ em - chiếm 64,9% có bố mẹ đi làm ăn xa, độ tuổi trung bình của mẫu nghiên cứu là $15,03 \pm 1,93$ ở các vùng nông thôn miền Trung của Trung Quốc di cư ra thành phố làm ăn, Sun Xiaojun và cộng sự cho thấy, trong mỗi so sánh với những trẻ em ở cùng cha mẹ thì *“những trẻ em vắng cha mẹ có điểm tự đánh giá bản thân thấp hơn”* (Sun Xiaojun và cộng sự 2015, tr.235).

Không chỉ có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn, lòng tự trọng thấp hơn trẻ ở cùng cha mẹ, trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa còn có điểm số về sự hài lòng với cuộc sống thấp hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, ĐTB=3,54 (trên thang điểm 5) so với 4,23 ở nhóm trẻ ở cùng cha mẹ và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p=0,00$).

Kết quả nghiên cứu cũng chỉ ra rằng không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về mức độ hài lòng về học tập của trẻ ở cùng cha mẹ và trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (ĐTB của 2 nhóm lần lượt là 3,63 và 3,64 với mức ý nghĩa, $p=0,82$).

Để có cái nhìn rõ hơn về sự khác biệt tâm trạng giữa 2 nhóm trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa và nhóm trẻ ở cùng cha mẹ, chúng tôi đã tiến hành so sánh từng biểu hiện cụ thể ở trẻ, kết quả thu được như sau:

Bảng 4: So sánh tâm trạng giữa nhóm trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa và nhóm trẻ ở cùng cha mẹ

Các items	Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa	Trẻ ở cùng cha mẹ	Mức ý nghĩa
	ĐTB	(ĐLC)	
1. Tự tin	3,15 (1,12)	3,15 (1,16)	0,93
2. Nhanh nhẹn	3,13 (1,07)	2,96 (1,06)	0,01
3. Năng động	3,20 (1,20)	3,03 (1,12)	0,01
4. Mạnh mẽ	3,13 (1,12)	3,03 (1,18)	0,13
5. Nhiệt tình	3,09 (1,09)	3,03 (1,18)	0,98
6. Tập trung	3,42 (1,09)	3,38 (1,09)	0,58
7. Quyết tâm	3,64 (1,17)	3,63 (1,20)	0,80
8. Hạnh phúc	3,53 (1,31)	3,79 (1,24)	0,00
9. Vui vẻ	3,88 (1,18)	4,01 (1,08)	0,05
10. Lạc quan	2,81 (1,24)	3,01 (1,24)	0,00
11. Bồn chồn lo sợ	1,91 (1,12)	1,80 (0,91)	0,06
12. Buồn bã	2,24 (1,18)	1,80 (0,91)	0,00
13. Bất an	1,76 (0,97)	1,73 (0,85)	0,52
14. Sợ hãi	1,89 (1,02)	1,68 (0,70)	0,00
15. Cô đơn	1,83 (1,10)	1,34 (0,59)	0,00
16. Khó chịu	1,99 (1,10)	2,03 (1,01)	0,46
17. Lo lắng	2,12 (1,12)	1,83 (0,63)	0,00
18. Xấu hổ	1,89 (1,04)	1,97 (0,97)	0,19
19. Bi quan	1,67 (0,93)	1,51 (0,66)	0,00
20. Kém tự tin	1,95 (1,04)	1,79 (0,68)	0,00

Kết quả ở bảng trên cho thấy, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về các biểu hiện “*nhanh nhẹn*”, “*năng động*” giữa nhóm trẻ ở cùng cha mẹ và nhóm trẻ có cha mẹ đi làm ăn xa. Xu hướng chung là, các biểu hiện này ở trẻ có cha mẹ đi làm ăn xa cao hơn so với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ. “*Nhanh nhẹn*”, “*năng động*” là sự tự cảm nhận nói chung của trẻ nhưng những biểu hiện cảm xúc tích cực như “*hạnh phúc*”, “*vui vẻ*”, “*lạc quan*” thì trẻ đang ở cùng cha mẹ có điểm số cao hơn so với trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa. Cụ thể, điểm số về cảm xúc “*hạnh phúc*” ĐTB của trẻ ở cùng cha mẹ là 3,79 so với 3,53 ở nhóm trẻ có cha mẹ đi làm ăn xa ($p = 0,00$); tương tự “*vui vẻ*” ĐTB = 4,01 so với 3,88 ($p = 0,05$); “*lạc quan*” ĐTB = 3,01 so với 2,81 ($p = 0,05$). Như vậy, có thể kết luận rằng nhóm trẻ đang ở cùng cha mẹ có tâm trạng tốt hơn so với nhóm trẻ có cha mẹ đi làm ăn xa về các khía cạnh hạnh phúc, vui vẻ và lạc quan.

Có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa và nhóm trẻ ở cùng cha mẹ về một loạt các biểu hiện liên quan đến tâm trạng tiêu cực như: buồn bã, sợ hãi, cô đơn, lo lắng, bi quan, kém tự tin... Ở biểu hiện “*cô đơn*”, ĐTB của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa là 1,83 trong khi đó ở nhóm trẻ ở cùng cha mẹ chỉ là 1,34 ($p = 0,00$). Các kết quả nghiên cứu trên nhóm trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa ở Trung Quốc cũng cho những kết quả tương tự. Nghiên cứu của Ye Jingzhong và cộng sự cũng cho thấy, “*cô đơn*” là từ phổ biến nhất mà trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn chọn để miêu tả cảm xúc của chúng” (Ye Jingzhong và cộng sự 2011, tr.372). Su S. và cộng sự (2013) nhấn mạnh rằng “*cảm giác về sự cô đơn là nỗi buồn lớn nhất mà những trẻ em bị bỏ lại ở nông thôn Trung Quốc phải gánh chịu*” (Su S. và cộng sự 2013, tr.169). Biểu hiện “*lo lắng*” ở trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa cũng cao hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ ĐTB = 2,12 so với 1,83 ($p = 0,00$); trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa cũng “*bi quan*” hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, ĐTB = 1,67 so với 1,51 ($p = 0,00$), “*kém tự tin*” hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ, ĐTB = 1,95 so với 1,79 ($p = 0,00$).

Như vậy, có thể kết luận rằng trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn so với nhóm trẻ ở cùng cha mẹ, đặc biệt là cảm giác “*cô đơn*”, “*lo lắng*”, “*bi quan*”, “*kém tự tin*”.

Bảng 5. So sánh tâm trạng giữa các nhóm trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa (theo một số biến số)

Tiêu chí	Phân nhóm	Tâm trạng tích cực				Tâm trạng tiêu cực			
		Mean	SD	SE	p	Mean	SD	SE	p
1. Cấp học	HS tiểu học	33,9	7,08	0,47	0,00	18,6	6,20	0,41	0,12
	HS THCS	32,2	6,84	0,45		19,6	6,61	0,43	
2. Giới tính	Nam	33,05	6,69	0,44	0,89	18,4	6,10	0,40	0,02
	Nữ	33,05	7,32	0,48		19,8	6,68	0,44	
3. Độ tuổi	9-11 tuổi	34,1	7,11	0,48	0,00	18,5	6,19	0,41	0,04
	12 - 15 tuổi	32,1	6,77	0,44		19,7	6,59	0,43	
4. Thời gian cha mẹ đi làm ăn xa	Từ 6 tháng - < 3 năm	32,7	6,54	0,47	0,04	19,6	6,60	0,48	0,13
	Từ 3 - 15 năm	34,3	7,81	0,62		18,6	6,28	0,50	
5. Cha hay mẹ đi làm ăn xa	Cha	34,18	7,17	0,55	0,02	18,1	6,11	0,46	0,01
	Mẹ	31,93	6,84	0,68		19,4	6,53	0,65	
	Cả cha và mẹ	32,5	6,90	0,54		20,1	6,70	0,52	
6. Địa bàn sinh sống của trẻ	Phú Thọ	32,0	6,74	0,64	0,00	18,9	6,07	0,59	0,00
	Bắc Ninh	36,0	7,26	0,59		17,9	5,98	0,48	
	Hà Nam	31,2	6,18	0,44		20,1	6,78	0,48	

Trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa trong độ tuổi 12-15 có tâm trạng tiêu cực cao hơn so với nhóm trẻ 9-11 tuổi (ĐTB = 19,7 so với 18,5 và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p = 0,04$). Kết quả khảo sát về tâm trạng tích cực ở 2 nhóm trẻ cũng cho kết quả tương tự, nhóm trẻ trong độ tuổi 12-15 tuổi có điểm số thấp hơn so với nhóm trẻ 9-11 tuổi (ĐTB = 32,1 so với 34,1 và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê khi $p = 0,00$).

Người đi làm ăn xa là cha hay mẹ có các ảnh hưởng ở mức độ khác nhau đến đời sống tâm lý của trẻ nói chung, tâm trạng của trẻ nói riêng. Các nghiên cứu trên thế giới chỉ ra rằng, trong gia đình nếu người đi làm ăn xa là cha thì ít ảnh hưởng đến trẻ hơn so với người đi làm ăn xa là mẹ hoặc cả cha và mẹ (xem Su S. và cộng sự, 2013). Số liệu ở bảng trên cho thấy những kết quả tương tự, trẻ có bố đi làm ăn xa báo cáo điểm số tâm trạng tích cực cao nhất, trong khi đó trẻ có mẹ đi làm ăn xa, đặc biệt là trẻ có cả cha và mẹ đi làm ăn xa báo cáo điểm số về tâm trạng tiêu cực cao nhất. Cụ thể, về tâm trạng tiêu cực, trẻ có cả cha mẹ đi làm ăn xa có ĐTB = 20,1, trẻ có mẹ đi làm ăn xa có ĐTB = 19,4 và trẻ có bố đi làm ăn xa có ĐTB = 18,1; ở chiều hướng ngược lại liên quan đến tâm trạng tích cực, ĐTB lần lượt giữa các nhóm trẻ có cả cha mẹ đi làm ăn xa, mẹ đi làm ăn xa và cha đi làm ăn xa là 32,5, 31,93 và 34,18.

Xét về giới tính, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng trẻ nữ có điểm số về tâm trạng tiêu cực cao hơn so với trẻ nam, cụ thể ĐTB về tâm trạng tiêu cực của trẻ nữ = 19,8, của trẻ nam = 18,4 và sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, $p = 0,02$.

Xét về địa bàn cư trú của trẻ, kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa ở nông thôn Bắc Ninh có điểm số về tâm trạng tích cực cao nhất, tâm trạng tiêu cực thấp nhất trong sự so sánh với trẻ ở Phú Thọ và Hà Nam. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê với $p = 0,00$.

Bảng 6: Mối liên hệ giữa tâm trạng, lòng tự trọng và sự hài lòng với cuộc sống, học tập của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa

	Lòng tự trọng	Sự hài lòng với cuộc sống	Sự hài lòng trong học tập
Tâm trạng tích cực	0,24**	0,10*	0,20**
Tâm trạng tiêu cực	-0,33**	-0,18**	-0,21**

Ghi chú: * $p < 0,05$; ** $p < 0,01$

(Tâm trạng tích cực của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa tương quan thuận với lòng tự trọng, sự hài lòng với cuộc sống, học tập của trẻ. Điều này có nghĩa

rằng nếu trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa có tâm trạng tích cực tăng thì lòng tự trọng, sự hài lòng với học tập, cuộc sống của trẻ cũng tăng và ngược lại. Giá trị của các mối tương quan cho thấy, giữa tâm trạng tích cực và lòng tự trọng, sự hài lòng với cuộc sống, học tập ở mức yếu với hệ số tương quan dao động từ 0,10 tới 0,24. Tương quan có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,05$.

Tâm trạng tiêu cực của trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa tương quan nghịch với lòng tự trọng, sự hài lòng với cuộc sống, học tập của trẻ. Điều này có ý nghĩa rằng, nếu tâm trạng tiêu cực của trẻ càng tăng thì lòng tự trọng, sự hài lòng của trẻ với học tập, cuộc sống càng giảm. Giá trị của các mối tương quan cho thấy, giữa các biến số có mối quan ở mức yếu với r dao động từ 0,18 tới 0,33. Tương quan có ý nghĩa thống kê khi $p < 0,001$.

4. Kết luận

Trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ (đặc biệt là cảm giác cô đơn, buồn chán, lo lắng, bị quan...). Nhóm trẻ có bố mẹ đi làm ăn xa cũng có điểm số về lòng tự trọng thấp hơn, ít hài lòng với cuộc sống hơn so với trẻ ở cùng cha mẹ.

Nhóm trẻ có mẹ (hoặc cả cha và mẹ) đi làm ăn xa có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn so với trẻ có bố đi làm ăn xa; nhóm trẻ em gái; trẻ em trong độ tuổi từ 9-15 tuổi có cha mẹ đi làm ăn xa có biểu hiện tâm trạng tiêu cực hơn so với nhóm bé trai, trong độ tuổi 9-11 tuổi.

Có mối tương quan thuận giữa tâm trạng tích cực với lòng tự trọng, sự hài lòng với học tập, cuộc sống của trẻ em có bố mẹ đi làm ăn xa và ngược lại.

Tài liệu tham khảo

1. ACTIONAID, *Phụ nữ di cư trong nước: hành trình gian nan tìm kiếm cơ hội*, Hà Nội, 2012. Truy cập ngày 14 tháng 7 năm 2016.
(http://www.actionaid.org/sites/files/actionaid/aav_baocaopndicu_vn.pdf).
2. Graham, E. and L. P. Jordan, *Migrant Parents and the Psychological Well-Being of Left-Behind Children in Southeast Asia*, *Journal of marriage and Family* 73(4): 763-787, 2011.
3. Hoàng Bá Thịnh, *Vấn đề giới và nghiên cứu di cư ở Việt Nam: một phân tích tổng quan*, trang 12-31 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2012.

4. Nicola Piper, *Giới và di cư ở Đông Nam Á*, trang 32-51 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2012.
5. Rosenberg, M., *Society and the adolescent self-image*. Princeton, NJ: Princeton University Press, 1965.
6. Su, S. Li, X. Lin, D. Xu,X. and Zhu,M, *Psychological adjustment among left-behind children in rural China: the role of parental migration and parent-child communication*, Child: Care, Health and Development 39(2): 162-170, 2012.
7. Sun Xiaojun et al, *Psychological development and educational problems of left-behind children in rural China*, School Psychology International, 36: 227 - 252, 2015
8. Trần Thành Nam, *Lo âu ở học sinh trung học phổ thông và mối liên hệ với lòng tự trọng, động cơ học tập và thành tích học tập*, Tạp chí Tâm lý học, 7/2015, tr.45-tr.55, 2015.
9. Vũ Ngọc Bình, *Vấn đề luật, chính sách và thực tiễn của phụ nữ đi lao động ngoài nước nhìn từ góc độ quyền và giới*, trang 71-100 trong sách *Giới và di dân: tầm nhìn châu Á*, chủ biên Nguyễn Thị Hồng Xoan. Tp. Hồ Chí Minh: Nxb Tp. Hồ Chí Minh, 2012.
10. Vũ Dũng (chủ biên), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Từ điển Bách Khoa, Hà Nội, 2008.
11. Watson, D., Clark, L. A., & Tellegen, A, *Development and validation of brief measures of positive and negative affect: The PANAS scale*, Journal of Personality and Social Psychology, 54, 1063-1070, 1988.
12. Wei Lu, *Left-Behind Children in Rural China: Research Based on the Use of Qualitative Methods in Inner Mongolia*, Doctor of Philosophy. Department of Social Policy and Social Work, University of York, 2011.
13. Ye Jingzhong & Pan Lu, *Differentiated Childhoods: impacts of rural labor migration on left-behind children in China*, The Journal of Peasant Studies 38(2): 355-377, 2013.